SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH ĐỊNH **ĐỀ MINH HỌA KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**TRƯỜNG THPT SỐ 2 PHÙ MỸ NĂM HỌC 2024- 2025**

Môn: **GDKT&PL** Lớp: 12

 Thời gian làm bài: **45 phút**

**PHẦN 1.TRẮC NGHIỆM ( 7 điểm)**

**Câu 1:** Quá trình tăng trưởng kinh tế gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đảm bảo tiến bộ xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Phát triển kinh tế. **B.** Tăng trưởng kinh tế.

**C.** Hội nhập kinh tế. **D.** Kinh tế đối ngoại.

**Câu 2:** Một trong những thước đo để đánh giá mức tăng trưởng kinh tế của một quốc gia đó là dựa vào

**A.** chỉ số giảm nghèo đa chiều. **B.** tổng hàng hóa xuất khẩu.

**C.** tổng thu nhập quốc dân. **D.** chỉ số phát triển bền vững.

**Câu 3:** Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững được thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

**A.** Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững không liên quan đến nhau.

**B.** Tăng trưởng kinh tế không gây ảnh hưởng đến phát triển bền vững.

**C.** Tăng trưởng kinh tế quan trọng nhưng không đảm bảo phát triển bền vững.

**D.** Tăng trưởng kinh tế là điều kiện tiên quyết để đạt được phát triển bền vững.

**Câu 4:** Đối với mỗi quốc gia, vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế thể hiện ở việc, thông qua tăng trưởng và phát triển kinh tế sẽ góp phần

**A.** tăng tỷ lệ đói nghèo đa chiều. **B.** gia tăng phân hóa giàu nghèo.

**C.** giải quyết tốt vấn đề việc làm. **D.** gia tăng lệ thuộc vào thế giới.

**Câu 5:** Hội nhập kinh tế là quá trình một quốc gia thực hiện việc gắn kết nền kinh tế của mình với

**A.** người đứng đầu chính thủ. **B.** nguyên thủ của một nước.

**C.** một nhóm người. **D.** các quốc gia khác.

**Câu 6:** Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, thông qua quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sẽ góp phần tạo ra

**A.** nhiều cơ hội việc làm. **B.** nhiều lãnh thổ mới.

**C.** những đảng phái mới. **D.** những chủng tộc mới.

**Câu 7:** Đối với mỗi quốc gia, hình thức hội nhập sâu rộng nhất, gắn kết với nhiều quốc gia, tổ chức, khu vực trên thế giới là hình thức nào dưới đây?

**A.** Hội nhập liên minh. **B.** Hội nhập song phương.

**C.** Hội nhập khu vực. **D.** Hội nhập toàn cầu.

**Câu 8:** Việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới thể hiện Việt Nam tham gia cấp độ hội nhập nào dưới đây?

**A.** Hội nhập song phương. **B.** Hội nhập khu vực.

**C.** Hội nhập toàn cầu, **D.** Hội nhập đa phương.

**Câu 9:** Đối với ngân sách nhà nước, một trong những vai trò của bảo hiểm là góp phần giúp cho ngân sách nhà nước

**A.** không bị gia tăng. **B.** ổn định và tăng thu.

**C.** mất cân đối thu chi **D.** chi tiêu nhiều hơn.

**Câu 10:** Phát biểu nào dưới đây là sai về khái niệm bảo hiểm?

**A.** Bảo hiểm thương mại là loại hình bảo hiểm mang tính kinh doanh.

**B.** Bảo hiểm hoạt động theo nguyên tắc “số đông bù số ít".

**C.** Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế không mang tính kinh doanh.

**D.** Bảo hiểm được thành lập dựa trên đóng góp tự nguyện của xã hội.

**Câu 11:** Xét về mặt quan hệ dân sự, bảo hiểm là một

**A.** dịch vụ ngân hàng. **B.** dịch vụ tín dụng. **C.** dịch vụ tài chính. **D.** dịch vụ tiền tệ.

**Câu 12:** Theo quy định của pháp luật, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc gồm người lao động và

**A.** người sử dụng lao động. **B.** thân nhân người lao động.

**C.** người đào tạo lao động. **D.** cơ quan quản lý lao động.

**Câu 13:** Hệ thống các chính sách can thiệp của Nhà nước và các lực lượng xã hội thực hiện nhằm giảm mức độ nghèo đói, nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và xã hội trước những rủi ro hay nguy cơ giảm hoặc mất thu nhập, bảo đảm ổn định, phát triển và công bằng xã hội là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** An sinh xã hội. **B.** Bảo hiểm xã hội.

**C.** Chất lượng cuộc sống. **D.** Thượng tầng xã hội.

**Câu 14:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mục tiêu của chính sách an sinh xã hội về giải quyết việc làm, bảo đảm thu nhập và giảm nghèo bền vững?

**A.** Giảm tỷ lệ hộ giàu trong xã hội. **B.** Cải thiện cuộc sống hộ nghèo.

**C.** Xóa bỏ khoảng cách giàu nghèo. **D.** Giảm tỷ lệ người thất nghiệp.

**Câu 15:** Việc nhà nước có chính sách hỗ trợ gạo từ nguồn ngân sách nhà nước cho nhân dân các vùng khó khăn dịp Tết nguyên đán là thực hiện chính sách an sinh xã hội nào dưới đây?

**A.** Chính sách hỗ trợ bảo hiểm. **B.** Chính sách trợ giúp xã hội.

**C.** Chính sách trợ giúp việc làm. **D.** Chính sách hỗ trợ thu nhập.

**Câu 16:** Ở nước ta hiện nay, chính sách nào dưới đây là nội dung cơ bản của hệ thống an sinh xã hội?

**A.** Chính sách gia tăng dân số. **B.** Chính sách hỗ trợ việc làm.

**C.** Chính sách giáo dục và đào tạo. **D.** Chính sách khoa học và công nghệ.

**Câu 17.** Bảo hiểm có bao nhiêu loại hình?

1. Một loại hình B. Hai loại hình C. Ba loại hình D.Bốn loại hình

**Câu 18.** Bước thứ hai để lập kế hoạch kinh doanh là gì?

1. Xác định ý tưởng kinh doanh.
2. Đánh giá cơ hội, rủi ro.
3. Xác định mục tiêu kinh doanh.
4. Xác định chiến lược kinh doanh.

 **Câu 19 .** Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: “... là nền tảng ban đầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp các chủ thể đi đúng hướng, xác định tầm nhìn, mục tiêu và chiến lược kinh doanh hiệu quả.”

1. Lập kế hoạch kinh doanh.
2. Kế hoạch kinh doanh.
3. Xác định mục tiêu kinh doanh.
4. Lập kế hoạch tài chính.

 **Câu 20 .** Đâu là sắp xếp đúng theo mức độ từ thấp đến cao, xét theo mức độ tham gia của mỗi quốc gia vào hội nhập kinh tế quốc tế?

1. Thỏa thuận thương mại – Liên minh thuế quan – Hiệp định thương mại.
2. Hiệp định thương mại – Thỏa thuận thương mại – Liên minh thuế quan.
3. Thỏa thuận thương mại – Hiệp định thương mại – Liên minh thuế quan.
4. Liên minh thuế quan – Thỏa thuận thương mại – Hiệp định thương mại.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 21, 22, 23**

Tính chung thời kì thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2011 - 2020), tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt khoảng 5,9%/năm, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực. Quy mô GDP tăng gấp 2,4 lần, từ 116 tỉ USD năm 2010 lên 268,4 tỉ USD vào năm 2020. GDP bình quân đầu người tăng từ 1.331 USD năm 2010 lên khoảng 2.750 USD năm 2020. Về hoạt động kinh tế đối ngoại với việc ký kết và thực thi Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Việt Nam đã cơ bản hoàn thành những mục tiêu quan trọng nhất trong Chiến lược đàm phán hiệp định thương mại tự do giai đoạn 2010 - 2020. Tỉ lệ hộ nghèo cả nước giảm nhanh, từ 14,2% năm 2010 xuống còn 7% năm 2015 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015) và giảm từ 9,2% năm 2016 xuống dưới 3% vào năm 2020 (theo chuẩn nghèo đa chiều). Cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các huyện nghèo, xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường. Thực hiện nhiều giải pháp tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Hệ thống các chính sách xã hội và dịch vụ xã hội ngày càng được củng cố và tăng cường, người dân không chỉ là chủ thể của phát triển kinh tế còn là chủ thể thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội của nhà nước.

**Câu 21:** Hiệp định thương mại EVFTA được ký kết giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) là biểu hiện của hình thức hợp tác

**A.** Song phương. **B.** Đa phương. **C.** Toàn cầu. **D.** Khu vực.

**Câu 22:** Thông tin trên đề cập đến sự tác động tích cực của phát triển kinh tế đến việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ở nội dung nào dưới đây?

**A.** Tăng trưởng thuộc nhóm cao trong khu vực.

**B.** Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều giảm nhanh.

**C.** Thu nhập bình quân đầu người tăng.

**D.** Chính sách dân tộc được ổn định.

**Câu 23:** Nội dung nào dưới đây vừa là chỉ tiêu đánh giá sự phát triển kinh tế xã hội vừa nội dung cơ bản của chính sách an sinh xã hội được thể hiện trong thông tin trên?

**A.** Tốc độ tăng trưởng GDP. **B.** Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều.

**C.** Tỷ lệ thất nghiệp dân cư. **D.** Mối quan hệ dân tộc.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 24, 25**

 Về kinh tế, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch; thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 đạt trung bình 7%/năm, nâng mức thu nhập bình quân đầu người hằng năm tính theo GDP tăng lên 3.200 - 3.500 USD (so với mức 2.100 USD năm 2015). Lạm phát giữ ở mức dưới 5%. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; năm 2014 đã có 1,4 triệu người tham gia bảo hiểm xã hội, trên 8,5 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp, trên 72% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Đời sống nhân dân được cải thiện. Thu nhập bình quân đầu người đạt 2.052 USD/người (2014). Tuổi thọ trung bình đạt 73,5 tuổi (2015). Hoàn thành nhiều mục tiêu Thiên niên kỷ.

**Câu 24:** Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội của nhà nước ta?

**A.** Thực hiện tăng trưởng xanh. **B.** Sản xuất tiêu dùng bền vững.

**C.** Giải quyết việc làm và thu nhập. **D.** Thực hiện mục tiêu Thiên niên kỷ

**Câu 25:** Nguyên nhân cơ bản giúp Việt Nam có tiềm lực để hoàn thành các mục tiêu Thiên niên kỷ được đề cập trong thông tin trên bắt nguồn từ

**A.** thực hiện tăng trưởng xanh. **B.** tiêu dùng dùng bền vững.

**C.** thu nhập đầu người tăng. **D.** kinh tế có sự tăng trưởng

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 26, 27, 28**

Đầu năm 2023, chị T ký hợp đồng lao động với công ty X và được công ty tiến hành các thủ tục đóng bảo hiểm với cơ quan chức năng. Mức phí bảo hiểm do chị T và công ty cùng đóng góp theo quy định. Đến giữa năm 2023, chị T không may bị bệnh nghề nghiệp và nhận được trợ cấp từ quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của bảo hiểm xã hội. Nhờ đó, chị có kinh phí để điều trị bệnh và trang trải cuộc sống. Ngoài ra, chị T còn được hưởng các chế độ bảo hiểm khác bao gồm ốm đau, thai sản, hưu trí và tử tuất.

**Câu 26:** Loại hình bảo hiểm mà chị T tham gia là loại hình

**A.** bảo hiểm xã hội bắt buộc. **B.** bảo hiểm xã hội tự nguyện.

**C.** bảo hiểm dân sự bắt buộc. **D.** bảo hiểm phi thương mại.

**Câu 27:** Nội dung nào dưới đây vừa thể hiện vai trò của bảo hiểm vừa thể hiện vai trò của chính sách an sinh xã hội đối với người lao động?

**A.** Được ký kết hợp đồng lao động. **B.** Được hỗ trợ kinh phí bảo hiểm.

**C.** Được hỗ trợ khi gặp tai nạn, rủi ro. **D.** Được miễn trừ trách nhiệm kỷ luật.

**Câu 28:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện vai trò của bảo hiểm đối với chị T?

**A.** Được trợ cấp khi chị T bị tai nạn lao động.

**B.** Hỗ trợ kinh phí khi mắc bệnh nghề nghiệp.

**C.** Hỗ trợ đóng một phần kinh phí bảo hiểm.

**D.** Hưởng chế độ thai sản khí đủ điều kiện.

**PHẦN II. TỰ LUẬN ( 3 điểm)**

**Câu 1. ( 2 điểm) Đọc thông tin và trả lời câu hỏi**

 Bà H là lao động tự do sống trên địa bàn tỉnh Y. Sau một thời gian khám bệnh và điều trị tại bệnh viện K, bà H cầm trên tay hóa đơn, chứng từ thanh toán bảo hiểm y tế với số tiền 80 triệu đồng. Kết quả sau khi điều trị, bà đã được thanh toán gần một nửa chi phí điều trị gần 50 triệu đồng, thuộc đối tượng đồng chi trả 20%. Bà xúc động nói thêm: “Nhờ có sự tư vấn của cán bộ bảo hiểm xã hội, cách đây 5 tháng tôi có mua một tấm thẻ bảo hiểm y tế nay nhờ có tấm thẻ BHYT này mà tôi không trở thành gánh nặng tài chính của các con khi ốm đau, đến bây giờ bản thân tôi mới thắm thía  cái câu khẩu hiệu: “BHYT đóng góp khi lành để dành khi ốm. Có thẻ BHYT, mình được lợi rất nhiều về viện phí, chất lượng khám chữa bệnh cũng tương đương với dịch vụ, tôi mong rằng mọi người nên tham gia BHYT để được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, bản thân, gia đình một cách tốt

*a. Em hãy cho biết loại hình bảo hiểm mà bà H tham gia trong thông tin trên? Nêu một số hiểu biết của em về loại hình bảo hiểm này.*

*b. Vai trò của bảo hiểm được thể hiện như thế nào trong thông tin trên?*

**Câu 2 ( 1 điểm):** Đọc đoạn thông tin sau và trả lời câu hỏi

Chị T có 2 con nhỏ trong đó cháu thứ hai không may bị bệnh bẩm sinh, chồng mất sớm khiến gia đình gặp nhiều khó khăn. Sau khi nộp hồ sơ xin việc, chị được nhận vào làm nhân viên kế toán cho công ty H. Chị đã kí hợp đồng làm việc xác định thời hạn với công ty và đã đóng bảo hiểm thất nghiệp được 5 năm theo quy định của Luật Việc làm. Khi công việc kinh doanh khó khăn, chị T bị chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn do công ty cắt giảm nhân viên. Vì chưa tìm được việc làm mới, đời sống khó khăn, chị T đã đến Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để nộp hồ sơ nhận bảo hiểm thất nghiệp và được thanh toán tiền hỗ trợ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Biết được hoàn cảnh của chị, Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã hỗ trợ chị vay vốn để chuyển đổi nghề nghiệp, phòng Lao động và thương binh xã hội Huyện đã lập danh sách con gái thứ 2 của chị vào diện được hưởng trợ cấp hàng tháng nhằm giảm bớt khó khăn cho gia đình chị.

*Thông tin trên đề cập đến những loại hình an sinh xã hội nào mà chị T được hưởng trong hệ thống chính sách an sinh xã hội của nhà nước.*

**….…………HẾT……………..**